

Số: 7254/BC-XHNV

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO BA CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025

Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Đại học Quốc gia Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thực hiện công khai theo các nội dung năm học 2024-2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU University of Social Sciences and Humanities)

1.2. Địa chỉ: Số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 02438583799, Email: contact@ussh.edu.vn

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục: Đại học công lập, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: Đại học Quốc gia Hà Nội.

1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mệnh: Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN có sứ mệnh đi đầu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; nghiên cứu, sáng tạo và truyền bá tri thức về Khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Giá trị cốt lõi và khẩu hiệu hành động: Tiên phong – Sáng tạo – Chất lượng cao
– Trình độ cao

- Tầm nhìn 2035: Phát huy thế mạnh của một trường đại học khoa học cơ bản, tập trung nguồn lực xây dựng Trường ĐHKHXH&NV thành một trường đại học nghiên cứu, đa ngành và liên ngành với đội ngũ chuyên gia giỏi, đầu ngành; phát triển một số ngành, chuyên ngành đào tạo mới, tiên phong đóng vai trò nòng cốt trong đào tạo và nghiên cứu các ngành khoa học cơ bản của đất nước đạt trình độ khu vực và quốc tế;

xếp vào nhóm 100 các trường đại học hàng đầu của khu vực châu Á và nhóm 500 đại học của thế giới.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Ngày 10/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 45 thành lập Ban Đại học Văn khoa - 1 trong 5 ban thuộc Đại học Quốc gia Việt Nam và cũng là tiền thân của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Ngày 5/6/1956, Chính phủ Việt Nam ra Quyết định số 2183 thành lập Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trên cơ sở các trường tiền thân (Đại học Khoa học, Đại học Văn khoa, Đại học Khoa học cơ bản, Dự bị Đại học Liên khu IV), trở thành trường đại học khoa học cơ bản đầu tiên (khoa học tự nhiên - khoa học xã hội và nhân văn) tại miền Bắc Việt Nam ngay sau khi hòa bình được lập lại. Tháng 9/1995, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn chính thức được thành lập, trở thành đơn vị độc lập nằm trong Đại học Quốc gia Hà Nội. Trải qua 75 năm phát triển, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng bằng sự đoàn kết, tinh thần dân thân, Nhà trường đã ngày càng phát triển lớn mạnh, khẳng định được vị thế và đóng góp to lớn cho nền khoa học và giáo dục Việt Nam; hướng đến trở thành đại học nghiên cứu tiên tiến của khu vực và thế giới.

Ngày 10/10/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 45/SL quyết định thành lập Đại học Văn khoa trong cơ cấu Đại học Quốc gia Việt Nam.

Ngày 04/6/1956 Chính phủ ra Quyết định số 2184/TC thành lập 5 trường đại học và 15 trường trung học chuyên nghiệp, trong đó có Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Ngày 10/12/1993 Chính phủ ra Nghị định 97/CP quyết định thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại 3 trường đại học lớn ở Hà Nội: Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1, Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội.

Ngày 5/9/1994 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 477/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày 1/9/1995 Hội nghị Đảng ủy Đại học Tổng hợp Hà Nội lần thứ 32 đã ra một bản thông báo đặc biệt gồm 02 nội dung:

+ Vấn đề xây dựng hai trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trên cơ sở Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

+ Vấn đề chuẩn bị kỷ niệm 40 năm thành lập Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Ngày 16/8/1995 Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ra Quyết định bổ nhiệm PGS.TS Phùng Hữu Phú giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN nhiệm kỳ 1995-1999. Các Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ này là GS.TS Nguyễn Minh Thuyết, TS. Phạm Xuân Hằng, năm 1996 bổ sung TS. Phạm Quang Long.

Ngày 19/9/1995 Các trường thành viên của ĐHQGHN, trong đó có Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn chính thức đi vào hoạt động độc lập.

Ngày 21/10/1995 Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định thành lập thêm 03 khoa mới gồm Khoa Quốc tế học, Khoa Đông phương học, Khoa Du lịch học. Cũng trong năm 1995, Khoa Tiếng Việt được đổi tên thành Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài.

Ngày 24/10/1995 Giám đốc ĐHQGHN ra Quyết định số 449/TCCB thành lập 2 bộ môn thuộc Trường ĐHKHXH&NV: Bộ môn Khoa học Chính trị và Bộ môn Ngoại ngữ.

Ngày 28/12/1995 Thành ủy Hà Nội đã ra quyết định thành lập Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và chỉ định Đảng ủy lâm thời cho hai Đảng bộ mới. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được chỉ định gồm 9 đồng chí, do PGS.TS Phùng Hữu Phú, Hiệu trưởng làm Bí thư Đảng ủy. Tiếp đó các tổ chức quần chúng: Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng được thành lập.

Năm 1996 Trường có thêm 03 khoa mới, gồm Khoa Văn thư và Lưu trữ được thành lập trên cơ sở bộ môn Lưu trữ lịch sử của Khoa Lịch sử (tháng 12/1997), đổi tên thành Khoa Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng); Khoa Ngôn ngữ học được thành lập trên cơ sở ngành Ngôn ngữ học của Khoa Ngữ văn, đồng thời đổi tên Khoa Ngữ văn thành Khoa Văn học. Bộ môn Thông tin-Thư viện được tái lập và trở thành bộ môn trực thuộc Trường ĐHKHXH&NV.

Tháng 12/1997 Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định tách Khoa Xã hội học - Tâm lý học thành 2 khoa: Khoa Xã hội học và Khoa Tâm lý học.

Ngày 7/01/1998 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 39/TC thành lập Trung tâm Ngoại ngữ, trực thuộc Trường.

Ngày 28/9/1998 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 1514/TC thành lập Ban Thanh tra đào tạo, trực thuộc Trường.

Năm 1998

Cơ cấu bộ máy và mô hình hoạt động của Trường bao gồm 15 khoa, 4 bộ môn trực thuộc, 5 trung tâm và 6 phòng ban chức năng, các văn phòng đoàn thể:

- 15 khoa là: Khoa Báo chí, Khoa Đông phương học, Khoa Kinh tế-Chính trị, Khoa Du lịch học, Khoa Lịch sử, Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, Khoa Ngôn ngữ học, Khoa Quốc tế học, Khoa Pháp lý, Khoa Tâm lý học, Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài, Khoa Triết học, Khoa Văn học, Khoa Xã hội, Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

- 04 bộ môn trực thuộc gồm: Bộ môn Tiếng nước ngoài, Bộ môn Giáo dục thể chất, Bộ môn Thông tin-Thư viện, Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Khoa học Chính trị.

- 05 trung tâm: Trung tâm Nghiên cứu Châu Á-Thái Bình Dương, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, Trung tâm Hỗ trợ và tư vấn pháp lý, Trung tâm Tin học ứng dụng, Trung tâm Ngoại ngữ.

- 06 phòng chức năng: Phòng Tổ chức và cán bộ; Phòng Đào tạo; Phòng Hành chính-Tuyên huấn-Đối ngoại; Phòng Khoa học; Phòng Quản trị; Phòng Tài vụ và các văn phòng đoàn thể.

Ngày 20/2/2002 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 235/QĐ-XHNV thành lập Trung tâm Nghiên cứu Giới và Phát triển, trực thuộc Trường.

Ngày 20/2/2002 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 237/QĐ-XHNV thành lập Trung tâm Nghiên cứu Dân số và Công tác xã hội, trực thuộc Trường.

Ngày 20/2/2002 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 239/QĐ-XHNV thành lập Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, trực thuộc Trường.

Ngày 31/3/2004 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 465/QĐ-XHNV-TC thành lập Bảo tàng Nhân học.

Ngày 29/7/2004 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 1457/QĐ/XHNV-TC thành lập Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn tâm lý.

Ngày 04/8/2004 Giám đốc ĐHQGHN ra Quyết định số 474/TCCB, thành lập Khoa Thông tin-Thư viện.

Ngày 28/4/2006 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 235/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn phát triển kinh tế-xã hội các dân tộc thiểu số, trực thuộc Trường.

Ngày 28/4/2006 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 971/QĐ-XHNV-TC sáp nhập Trung tâm Ngoại ngữ và Chương trình Du học thành Trung tâm Ngoại ngữ và xúc tiến trao đổi giáo dục quốc tế, trực thuộc Trường (nay là Trung tâm Ngoại ngữ và Hợp tác Đào tạo).

Ngày 11/8/2006 Giám đốc ĐHQGHN ra Quyết định số 782/TCCB, thành lập Khoa Khoa học Quản lý.

Ngày 21/8/2006 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 1784/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo, trực thuộc Trường.

Ngày 16/10/2007 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 01/QĐ-TC thành lập Trung tâm tiếng Hàn và Nghiên cứu Hàn Quốc, trực thuộc Trường.

Ngày 28/4/2009 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 619/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Nghiệp vụ Báo chí và Truyền thông, trực thuộc Trường.
Ngày 9/3/2010 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 394/QĐ-XHNV-TC thành lập Bộ môn Nhân học, trực thuộc Trường.

Ngày 3/8/2011 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 1423/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Liên kết đào tạo tiến sĩ quốc tế.

Ngày 21/9/2011 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 1816/QĐ-XHNV-TC thành lập Khoa Khoa học Chính trị.

Ngày 11/10/2012 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2197/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Văn hóa Nghệ thuật trực thuộc Trường.

Ngày 11/10/2012 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2198/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam.

Ngày 11/10/2012 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2196/QĐ-XHNV-Tc thành lập Trung tâm Nghiên cứu Giới, Dân số, Môi trường và các vấn đề xã hội.

Ngày 11/10/2012 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2199/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Nghiên cứu Châu Á-Thái Bình Dương và các vấn đề quốc tế.

Ngày 16/4/2013 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 816/QĐ-XHNV-TC thành lập Viện Chính sách và Quản lý.

Ngày 27/5/2015 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 1172/QĐ-XHNV-TC thành lập Khoa Nhân học.

Ngày 31/8/2015 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2054/QĐ-XHNV-TC thành lập Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Ngày 26/7/2016 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2352/QĐ-XHNV-TC thành lập Bộ môn Tôn giáo học; Quyết định số 2360/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Biển và Hải đảo.

Ngày 26/7/2016 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2356/QĐ-XHNV-TC thành lập Bộ môn Chính sách công thuộc Khoa Khoa học Quản lý; Quyết định số 2358/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển Công tác Xã hội (thuộc Khoa Xã hội học).

Ngày 18/7/2018 Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV ra Quyết định số 2008/QĐ-XHNV-TC thành lập Trung tâm Nghiên cứu và phát huy tài nguyên văn hoá.

Ngày 10/10/2019 UBND Thành phố Hà Nội ra quyết định số số 5673/QĐ-UBND thành lập Trường THPT Chuyên KHXH&NV.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: GS.TS Hoàng Anh Tuấn-Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 02438583799, Email: contact@ussh.edu.vn

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sát nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 5270/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận Hội đồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN nhiệm kỳ 2023 - 2028

Quyết định số 317/QĐ-ĐHQGHN ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN nhiệm kỳ 2023 - 2028

Quyết định số 01/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc công nhận Thư ký Hội đồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN nhiệm kỳ 2023 - 2028

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;

Quyết định số 789/QĐ-ĐHQGHN do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký ngày 29/3/2021, bổ nhiệm GS.TS Hoàng Anh Tuấn giữ chức vụ Hiệu trưởng Nhà trường

Quyết định số 799/QĐ-ĐHQGHN do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký ngày 29/3/2021, bổ nhiệm PGS.TS Đào Thanh Trường giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Nhà trường

Quyết định số 597/QĐ-ĐHQGHN do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ký ngày 5/3/2021 bổ nhiệm PGS.TS Lại Quốc Khánh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Nhà trường

Quyết định số 256/QĐ-ĐHQGHN bổ nhiệm PGS.TS Đặng Thị Thu Hương, Viện trưởng Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQGHN) giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Quy định về Tổ chức và hoạt động trong trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được ban hành theo Quyết định số 510/QĐ-XHNV-TC ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

đ) Quyết định thành lập, sát lập, chia, tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Quyết định số 1945- QĐ/XHNV-TC ngày 12/4/2024 đổi tên Bộ môn Tin học ứng dụng và cơ sở thành Bộ môn Quản trị thông tin

Quyết định số 3353 - QĐ/XHNV-TC ngày 06/9/2023 về việc đổi tên Bộ môn Ngôn ngữ học Lý thuyết và Ứng dụng thành Bộ môn Lý luận ngôn ngữ

Quyết định số 3355 - QĐ/XHNV-TC ngày 06/9/2023 về việc đổi tên Bộ môn Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu thành Bộ môn Lý luận ngôn ngữ Ứng dụng và đối chiếu

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

DANH SÁCH LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ

ST T	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Email
1	Ngô Thị Kiều Oanh	TCCB	Phó trưởng Phòng	oanhntk71.xhnv@gmail.com
2	Nguyễn Tích Nghị		Phó trưởng Phòng	nghint@ussh.edu.vn
3	Bùi Thành Nam	Phòng Đào tạo	Trưởng Phòng	btنام224@yahoo.com
4	Hoàng Văn Quỳnh		Phó trưởng Phòng	hquynhvn@gmail.com
5	Phạm Văn Huệ		Phó trưởng Phòng	Huepv238@gmail.com
6	Trịnh Văn Định	Phòng QLNCKH	Trưởng Phòng	dinhvt@ussh.edu.vn
7	Phạm Châm Anh		Phó trưởng Phòng	Phamchamanh@ussh.edu.vn
8	Phạm Hoàng Hưng	Phòng HTPT	Trưởng Phòng	phamhoanghung@ussh.edu.vn
9	Lương Ngọc Vinh		Phó trưởng Phòng	vinhln@ussh.edu.vn
10	Nguyễn Văn Thủy	Phòng HCTH	Trưởng Phòng	thuynv@ussh.edu.vn
11	Vũ Hoàng Lâm		Phó trưởng Phòng	vuhoanglamsdh@gmail.com
12	Vũ Thị Hà		Phó trưởng Phòng	vuha.xhnv@gmail.com
13	Lê Anh Tuấn	Phòng TTPC	Trưởng Phòng	tuanla@ussh.edu.vn
14	Đặng Quang Thái		Phó trưởng Phòng	thaidq66@gmail.com
15	Kim Thị Diệp Hà	Phòng KHTC	Trưởng Phòng	nguyenkimhuyen@gmail.com
16	Lê Thị Quyên		Phó trưởng Phòng	quyenkhtv@yahoo.com
17	Đinh Tiến Hiếu	Phòng CT&CTSV	Phó trưởng Phòng phụ trách	hieudt1978@gmail.com
18	Nguyễn T. Tuyết Mai		Phó trưởng Phòng	mai.ussh@gmail.com
19	Phạm Huy Cường	TTĐBCLĐT	Giám đốc	cuongph@ussh.edu.vn
20	Nguyễn Tuấn Anh	Tạp chí KHXH	Tổng Biên tập	xhhanh@yahoo.com
21	Phan Văn Kiên	Viện ĐTBCLĐT	Viện trưởng	phankien@ussh.edu.vn
22	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Viện Phó	buichitruong@ussh.edu.vn

23	Bùi Chí Trung		Viện Phó	buichitrong@mail.ru
24	Nguyễn Văn Chiêu	Khoa KHCT	Trưởng Khoa	ngocnganchieu@gmail.com
25	Nguyễn Anh Cường		Phó trưởng Khoa	nguyenanhcuong@ussh.edu.vn
26	Phạm Hồng Long	Khoa DLH	Trưởng Khoa	phamhonglong@gmail.com
27	Nguyễn Ngọc Dung		Phó trưởng Khoa	dung1911.ussh@gmail.com
28	Vũ Hương Lan		Phó trưởng Khoa	huonglandl@gmail.com
29	Lê Thị Thu Giang	Khoa ĐPH	Trưởng Khoa	littgiang.dph@gmail.com
30	Nguyễn Thị Thu Hường		Phó trưởng Khoa	huongntt@ussh.edu.vn
31	Nguyễn Trần Tiến		Phó trưởng Khoa	ntrantienussh@gmail.com
32	Nguyễn Mạnh Dũng	Khoa KHQL	Trưởng Khoa	nmd.ussh@hotmail.com
33	Nguyễn Thị Kim Chi		Phó trưởng Khoa	kimchikhql@gmail.com
34	Đặng Hồng Sơn	Khoa Lịch sử	Trưởng Khoa	hongsonk45@gmail.com
35	Nguyễn Hữu Mạnh		Phó trưởng Khoa	manhk531989@gmail.com
36	Lý Tường Vân		Phó trưởng Khoa	tuongvanly.1975@gmail.com
37	Cam Anh Tuấn	Khoa LTH&QTVP	Trưởng Khoa	tuanqtp79@gmail.com
38	Nguyễn Hồng Duy		Phó trưởng Khoa	duy_gv@yahoo.com
39	Trần Thanh Tùng		Phó trưởng Khoa	tungha2004@gmail.com
40	Nguyễn Ngọc Bình	Khoa NNH	Trưởng Khoa	ngngbinhvn@gmail.com
41	Nguyễn Văn Sừ	Khoa Nhân học	Trưởng Khoa	nvsuu@yahoo.com
42	Nguyễn Trường Giang		Phó trưởng Khoa	truonggiangvme96@yahoo.com.vn
43	Nguyễn Vũ Hoàng		Phó trưởng Khoa	nvuhoang@gmail.com
44	Trần Thiện Thanh	Khoa QTH	Trưởng Khoa	ttthanh.ls@gmail.com
45	Ngô Tuấn Thắng		Phó trưởng Khoa	tuanthang2231986@gmail.com
46	Vũ Thị Anh Thư		Phó trưởng Khoa	linhtt@vnu.edu.vn
47	Trịnh Thị Linh	Khoa TLH	Trưởng Khoa	linhtt@vnu.edu.vn
48	Nguyễn Văn Lượ		Phó trưởng Khoa	nguyenvanluot@gmail.com
49	Nguyễn Thị Anh Thư		Phó trưởng Khoa	anhthunt.psy@gmail.com
50	Phạm Hoàng Giang	Khoa Triết học	Trưởng Khoa	giangtriet@gmail.com
51	Trần Thị Điều		Phó trưởng Khoa	dieutt@vnu.edu.vn

52	Đỗ Văn Hùng	Khoa TT-TV	Trưởng Khoa	dvhung@gmail.com
53	Nguyễn Thị Kim Dung		Phó trưởng Khoa	kimdungtttv@gmail.com
54	Phạm Xuân Thạch	Khoa Văn học	Trưởng Khoa	thachpx@gmail.com
55	Nguyễn Thu Hiền		Phó trưởng Khoa	tianmily@gmail.com
56	Nguyễn T. Năm Hoàng		Phó trưởng Khoa	namhoangvh@gmail.com
57	Lê Văn Cường		Phó trưởng Khoa	cuongnomna@gmail.com
58	Lê T. Thanh Tâm	Khoa VNH&TV	Trưởng Khoa	tamltt.tiengviet@gmail.com
59	Bùi Duy Dương		Phó trưởng Khoa	buiduyduongvsl@gmail.com
60	Đặng Kim Khánh Ly	Khoa XHH	Trưởng Khoa	lydangusshhanoi@gmail.com
61	Hoàng Thu Hương		Phó trưởng Khoa	hoangthuhuong@vnu.edu.vn
62	Nguyễn Thị Kim Nhung		Phó trưởng Khoa	kimnhung86@gmail.com
63	Nguyễn T. Thái Lan		Phó trưởng Khoa	nguyenthailan74@gmail.com
64	Nguyễn Quang Liệu	Trường THPT Chuyên KHXH&NV	Hiệu trưởng	quanglieu68@gmail.com
65	Trương Thị Bích Hạnh		Phó Hiệu trưởng	hanhtrb@gmail.com
66	Diêu T. Lan Phương		Phó Hiệu trưởng	dieulanphuong@gmail.com

1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: (theo phụ lục danh mục đính kèm)

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

T	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	28,28/1	x
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	100%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	78,8%	76,8%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

T	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
I	Giảng viên toàn thời gian	331	1	69	198	59	4
1	Nhân văn	121		17	80	22	2

2	Khoa học xã hội và hành vi	125		25	73	25	2
3	Báo chí và thông tin	41	1	15	19	6	
4	Kinh doanh và quản lý	23		7	13	3	
5	Dịch vụ xã hội	8		1	5	2	
6	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	13		4	8	1	
II	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	331	1	69	198	59	4
1	Nhân văn	121		17	80	22	2
2	Khoa học xã hội và hành vi	125		25	73	25	2
3	Báo chí và thông tin	41	1	15	19	6	
4	Kinh doanh và quản lý	23		7	13	3	
5	Dịch vụ xã hội	8		1	5	2	
6	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	13		4	8	1	

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	19	21
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	131	129
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	45,3%	46,3%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

3.1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

T	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m ²)	52.525	2.5
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	2.76	3.1

3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	0	0
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	0	0
5	Số bản sách/người học	0	0
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	0	0
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	1.200	1.200

3.2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

T T	Địa điểm	Địa chỉ	Số lượng	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	01	Tổ chức đào tạo	Riêng	14.600	29.248
2	Cơ sở đào tạo 1	336 Nguyễn Trãi			Riêng	14.600	29.248
2.1	Giảng đường		80	Tổ chức giảng dạy	Riêng		16.255
2.2	Khuôn viên và khu vực phụ trợ			Sân, hành lang, nhà vệ sinh	Riêng		7.396
3	Cơ sở đào tạo 2	75 Trần Đại Nghĩa, Bách Khoa, Hai bà Trung, Hà Nội			Riêng	1.025	1.268
3.1	Giảng đường		15	Tổ chức giảng dạy	Riêng		456
3.2	Khuôn viên và khu vực phụ trợ				Riêng		560

4	Các phòng chia theo chức năng						
4.1	Phòng thực hành		28	Tổ chức giảng dạy	Riêng		2.323
4.2	Phòng máy tính		4	Tổ chức giảng dạy	Riêng		350
4.3	Phòng học đa năng		4	Tổ chức giảng dạy	Riêng		350
4.4	Thư viện		5	Phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối tri thức và thúc đẩy sáng tạo	Chung (Không cộng vào diện tích của trường)		2.860
4.5	Phòng tư liệu		17	Phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối tri thức và thúc đẩy sáng tạo	Riêng		375
4.6	Nhà tập đa năng		0	0	0	0	0
4.7	Hội trường		06	Phục vụ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hoạt động khác của Trường	Riêng		1.572
4.8	Sân vận động		0	0	0	0	0
4.9	Các phòng chức năng		197	Triển khai các hoạt động quản lý, điều hành	Riêng		6.275
						
Tổng cộng (Cs1 + Cs2)			357				30.516

3.3 Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

T T	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...		
2	Nâng cấp tòa nhà...		
2.1	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh nhà G	336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	1.925
2.2	Cải tạo, sửa chữa nhà H	336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	990
2.3	Cải tạo mặt ngoài nhà C và hạ tầng trục đường chính	336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	9.500
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...		
Tổng cộng			12.415

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): **Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (CEA, VNU-HCM)**

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: **Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Mức độ đạt kiểm định: **Đạt**

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 đến ngày 24 tháng 7 năm 2027

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định (còn hiệu lực)

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7320303	Lưu trữ học	Lưu trữ học	Trung tâm KĐCLGD ĐHQG Tp HCM	27/04/2025
2	7229010	Lịch sử	Lịch sử	AUN-QA	08/06/2025
3	7310201	Chính trị học	Chính trị học	AUN-QA	05/12/2025
4	7310302	Nhân học	Nhân học	AUN-QA	22/04/2028
5	7320101	Báo chí	Báo chí	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	28/04/2028
6	7340401	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	28/04/2028
7	7320108	Quan hệ công chúng	Quan hệ công chúng	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	28/04/2028
8	7810201	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	28/04/2028
9	7340406	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	28/04/2028
10	7229009	Tôn giáo học	Tôn giáo học	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	28/04/2028
11	7310630	Việt Nam học	Việt Nam học	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	28/04/2028
12	7310608	Đông phương học	Đông phương học	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	06/07/2028
13	7229020	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	06/07/2028
14	7229001	Triết học	Triết học	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	06/07/2028
15	7229030	Văn học	Văn học	Trung tâm KĐCLGD Thăng Long	06/07/2028
16	7310601	Quốc tế học	Quốc tế học	AUN-QA	01/12/2028
17	7310401	Tâm lý học	Tâm lý học	AUN-QA	01/12/2028
18	7310301	Xã hội học	Xã hội học	AUN-QA	01/12/2028
19	7320205	Quản lý thông tin	Quản lý thông tin	Trung tâm KĐCLGD ĐHQG Tp HCM	07/05/2029

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
20	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Trung tâm KĐCLGD ĐHQG Tp HCM	07/05/2029
21	7320201	Thông tin - Thư viện	Thông tin - Thư viện	Trung tâm KĐCLGD ĐHQG Tp HCM	07/05/2029
22	7760101	Công tác xã hội	Công tác xã hội	AUN-QA	04/7/2029

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	91.12 %	82.22 %
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	94.94%	102.07%
3	Tỉ lệ thôi học năm 2024	10.74%	12.09%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu 2024	0.49%	3.56%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	69%	81.5%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	65%	65.1%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	92,5%	x
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	94,0%	x
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm	86.82%	70.91%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học				
1	Lĩnh vực 1				
	Chính quy+Bằng kép	8830 +483	2425	1818	
	Vừa làm vừa học	536	276	166	
	Đào tạo từ xa				
2	Lĩnh vực 2				
...	...				

II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	629	358	238	
1	Lĩnh vực 1				
2	Lĩnh vực 2				
...	...				
III	Tiến sĩ	564	179	45	
1	Lĩnh vực 1				
2	Lĩnh vực 2				
...	...				

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	8%	8%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	57.88%	55%
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	85/324	70/324

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (triệu đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	18	16.000
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	2	9.000
	Đề tài cấp ĐHQGHN (2020, 2021, 2022 chuyển tiếp đang thực hiện)	21	2.970
3	Đề tài cấp cơ sở	40	1.340
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	3	
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	
	Tổng số	84	29.310

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	80	60
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	85	70
3	Tổng số sách chuyên khảo	18	16
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024 (tạm tính)	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	262.556	236.329
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	13%	6%

2. Mức thu học phí, lệ phí

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2023-2024	Dự kiến cho từng năm học tiếp theo		
				Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
I	Học phí chính quy chương trình đại trà					
1	Đại học	15	12	16,9	19,1	
2	Thạc sĩ	22,5	18	25,35	28,65	
3	Tiến sĩ	37,5	30	42,25	47,75	
II	Học phí chính quy chương trình khác					
1	Đại học					
	Đại học chính quy Chương trình đáp ứng Thông tư 23	35	35	35		

	Đại học chính quy chương trình ĐMKTKT (mức 1)	30		33	36,3	39,93
	Đại học chính quy chương trình ĐMKTKT (mức 2)	25		27,5	30,25	33,275
2	Thạc sĩ	0	0	0	0	0
3	Tiến sĩ	0	0	0	0	0

3. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2024 (tạm tính)	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	292.642	254.541
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	73.603	77.885
II	Thu giáo dục và đào tạo	206.687	161.832
1	Học phí, lệ phí từ người học	166.784	124.360
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	14.714	7.342
4	Thu khác (các hoạt động dịch vụ..)	25.189	30.130
III	Thu khoa học và công nghệ	12.352	14.824
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		1.965
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	12.352	12.859
3	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	267.816	234.251
I	Chi lương, thu nhập (tạm tính)	147.222	122.685
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	119.973	98.990
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	27.249	23.695
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	88.573	80.643
1	Chi cho đào tạo	58.853	53.653
2	Chi cho nghiên cứu	14.713	13.413
3	Chi cho phát triển đội ngũ	9.872	8.942
4	Chi phí chung và chi khác	5.135	4.635

III	Chi hỗ trợ người học	14.547	12.001
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	11.164	9.304
2	Chi hoạt động nghiên cứu	1.550	1.230
3	Chi hoạt động khác	1.833	1.467
IV	Chi khác HĐ NCKH	17.474	18.922
C	CHÊNH LỆCH THU CHI (tạm tính)	24.826	20.290

4. Kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

TT	Nội dung	Năm báo cáo Năm học 2024 - 2025 (Triệu đồng)	Năm trước năm báo cáo Năm học 2023 - 2024 (Triệu đồng)
I	Đại học		
1	Trợ cấp	130.000	125.400.
2	Miễn, giảm học phí	dự kiến 6.600.000	6.322.200
3	Học bổng	10.000.000	6.426.200
II	Thạc sĩ		
1	Trợ cấp	0	0
2	Miễn, giảm học phí	0	0
III	Tiến sĩ		
1	Trợ cấp	0	0
2	Miễn, giảm học phí	0	0
3	Học bổng	0	0

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KH-TC.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Tuấn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

DANH MỤC VĂN BẢN QUẢN LÝ NỘI BỘ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TT	Lĩnh vực (*)	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung/Trích yếu	Loại văn bản
1	Kế hoạch tài chính	2911/QĐ-XHNV-KHTC	01/12/2015	Quy định phân bổ sử dụng học phí hệ vừa làm vừa học	Quy định
2	Kế hoạch tài chính	288/QĐ-XHNV	30/01/2023	Quy định phân bổ sử dụng học phí đào tạo chính quy bậc đại học và sau đại học	Quy định
3	Kế hoạch tài chính	289/QĐ-XHNV	30/01/2023	Quy định phân bổ sử dụng học phí đào tạo Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ là người nước ngoài không thuộc diện kế hoạch ngân sách	Quy định
4	Kế hoạch tài chính	290/QĐ-XHNV	30/01/2023	Quyết định v/v điều chỉnh nội dung QĐ số 4111/QĐ-XHNV-KHTC ngày 31/10/2019	Quyết định
5	Kế hoạch tài chính	2914/QĐ-XHNV-KHTC	01/12/2015	Quy định thu và phân bổ sử dụng học phí các lớp liên kết đào tạo với Hàn Quốc	Quy định
6	Kế hoạch tài chính	2993/QĐ-XHNV-KHTC	03/12/2015	Quy định thu và phân bổ sử dụng học phí các lớp liên kết đào tạo với Trung Quốc	Quy định
7	Kế hoạch tài chính	2997/QĐ-XHNV-KHTC	03/12/2015	Quy định mức bồi hoàn kinh phí đào tạo của sinh viên đại học hệ chính quy xin thôi học vì lý do cá nhân	Quy định
8	Kế hoạch tài chính	890/QĐ-XHNV-KHTC	23/03/2016	Quy định tạm thời về thu và phân bổ sử dụng học phí các lớp liên kết đào tạo với đại học STIRLING	Quy định
9	Kế hoạch tài chính	2342/QĐ-XHNV-KHTC	22/07/2016	Quyết định về việc quy định mức thu học phí các hệ, bậc đào tạo cho người nước ngoài	Quyết định
10	Kế hoạch tài chính	1728/QĐ-XHNV-KHTC	12/07/2017	Quy định thu và sử dụng các khoản kinh phí của lưu học sinh nước ngoài học ngắn hạn (Ngoài diện đào tạo theo Hiệp định)	Quy định
11	Kế hoạch tài chính	467/QĐ-XHNV	14/2/2023	Quyết định về việc điều chỉnh mức thu học phí Sau đại học cho người Việt Nam	Quyết định
12	Kế hoạch tài chính	3125/XHNV	06/11/2018	Quy định phân bổ và sử dụng học phí ngành 2	Quy định
13	Kế hoạch tài chính	4111/QĐ/XHNV-KHTC	31/10/2019	Quy định tạm thời về quản lý và sử dụng học phí chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao theo Thông tư 23	Quy định

TT	Lĩnh vực (*)	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung/Trích yếu	Loại văn bản
14	Kế hoạch tài chính	1344/KHTC-XHNV	30/07/2020	Quy định thu và hoàn trả kinh phí kéo dài thời gian đào tạo đối với bậc đào tạo Sau đại học	Quy định
15	Kế hoạch tài chính	1573/QĐ-XHNV	27/07/2021	Quyết định về việc ban hành mức học phí của các chương trình đào tạo chính quy ngành thứ 2 từ năm 2021-2022	Quyết định
16	Kế hoạch tài chính	1872/QĐ-XHNV-KHTC	23/09/2021	Quyết định về việc ban hành mức thu học phí học lại, học cải thiện điểm của các môn học thuộc các chương trình đào tạo đại học hệ chất lượng cao theo Thông tư 23 từ năm 2021-2022	Quyết định
17	Kế hoạch tài chính	4515/QĐ-XHNV	04/09/2024	Quyết định về việc quy định mức thu học phí các lớp hệ VLVH, văn bằng 2 VLVH	Quy định
18	Kế hoạch tài chính	2440/QĐ-XHNV	07/07/2023	Quyết định về việc quy định mức thu học phí hệ, bậc đào tạo cho người nước ngoài	Quy định
19	Kế hoạch tài chính	3180/QĐ-XHNV	31/10/2022	Quyết định về việc quy định mức thu học phí THPT	Quy định
20	Kế hoạch tài chính	3266/QĐ-XHNV	01/07/2024	Quyết định về việc quy định mức thu học phí Sau đại học cho người Việt Nam	Quy định
21	Trung Tâm Đảm bảo chất lượng	2607/QĐ-XHNV-TC	29/11/2021	Quyết định ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng ĐBCL trường.	Quy định
22	Trung Tâm Đảm bảo chất lượng	2550/QĐ-XHNV	15/09/2022	Quyết định về việc ban hành chính sách Đảm bảo chất lượng Trường ĐHKHXH&NV	Quyết định
23	Trung Tâm Đảm bảo chất lượng	5600/QĐ-XHNV	29/12/2023	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng ở Trường ĐHKHXH&NV	Quy định
24	Trung Tâm Đảm bảo chất lượng	2770/QĐ-XHNV	07/08/2023	Quyết định về việc ban hành Quy định về hệ thống thông tin ĐBCL bên trong và đối sánh chất lượng giáo dục ở Trường ĐHKHXH&NV	Quy định
25	Trung Tâm Đảm bảo chất lượng	2607/QĐ-XHNV-TC	29/11/2021	Quyết định ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng ĐBCL trường.	Quyết định
26	Hợp tác Phát triển	2711/QĐ-XHNV	31/07/2023	Quyết định về việc ban hành Quy định về quản lý dự án quốc tế tại Trường ĐHKHXH&NV	Quy định
27	Hành chính - Tổng hợp	286/HD-XHNV	19/01/2022	Hướng dẫn soạn thảo, trình bày và ký ban hành văn bản hành chính tại Trường ĐHKHXH&NV	Hướng dẫn
28	Tổ chức Cán bộ	707/QĐ-XHNV-TC	03/06/2008	Quy định về cán bộ kiêm nhiệm	Quy định

TT	Lĩnh vực (*)	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung/Trích yếu	Loại văn bản
29	Tổ chức Cán bộ	450/QĐ-XHNV-TC	21/02/2013	Quy định về hoạt động của các trung tâm trong Trường ĐHKHXH&NV	Quy định
30	Tổ chức Cán bộ	510/QĐ-XHNV-TC	05/03/2015	Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Quy định
31	Tổ chức Cán bộ	1536/QĐ-XHNV-TC	01/06/2018	Quy định về thực hiện chế độ hợp đồng lao động tại Trường ĐHKHXH&NV	Quy định
32	Tổ chức Cán bộ	4198/QĐ-XHNV-TC	04/11/2019	Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ	Quy định
33	Tổ chức Cán bộ	4487/QĐ-XHNV-TC	03/12/2019	Quy định về đánh giá kết quả lao động của cán bộ, viên chức trong Trường ĐHKHXH&NV	Quy định
34	Tổ chức Cán bộ	356/QĐ-XHNV	26/01/2022	Quy định về việc quản lý và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động của Trường ĐHKHXH&NV đi học tập, công tác ở nước ngoài	Quy định
35	Tổ chức Cán bộ	619/QĐ-XHNV	28/02/2023	Quy định về Phân cấp quản lý và quy trình hoạt động quản lý trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Quy định
36	Tổ chức Cán bộ	4442/HD-XHNV	07/11/2022	Hướng dẫn tạm thời thực hiện ký hợp đồng chuyên gia đối với các nhà Khoa học đã nghỉ hưu	Hướng dẫn
37	Tổ chức Cán bộ	4618/QĐ-XHNV	20/11/2023	Quy định tạm thời về việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức công tác tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Quy định
38	Tổ chức Cán bộ	5637/QĐ-XHNV	29/12/2023	Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	Quy định
39	Tổ chức Cán bộ	869/QĐ-XHNV	02/02/2024	Quyết định về tính định mức giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn năm học 2023-2024	Quy định
40	Tổ chức Cán bộ	1943/QĐ-XHNV	12/04/2024	Quy định sửa đổi, bổ sung về việc tổ chức chúc thọ, mừng thọ, tang lễ, phúng viếng tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	Quy định

TT	Lĩnh vực (*)	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung/Trích yếu	Loại văn bản
41	Tổ chức Cán bộ	4556/QĐ-XHNV	06/09/2024	Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Quy định
42	Tổ chức Cán bộ	6066/QĐ-XHNV	06/11/2024	Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Quy định
43	Tổ chức Cán bộ	2179/QĐ-XHNV	03/05/2024	Quy chế chi tiêu nội bộ (chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ) năm 2024	Quy chế
44	Thanh tra và Pháp chế	2386/QĐ-XHNV-TC	18/10/2013	Quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra và pháp chế của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quy định
45	Thanh tra và Pháp chế	2909/QĐ-XHNV-TT&PC	08/12/2014	Nội quy tiếp công dân ở Trường ĐHKHXH&NV	Quy định
46	Phòng tạp chí	2053/QĐ-XHNV-TC	31/08/2015	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí KHXH&NV	Quy chế
47	Phòng tạp chí	25483/QĐ-XHNV-TC	29/10/2015	Quyết định về việc ban hành Quy định mức chi xuất bản của Tạp chí KHXH&NV	Quy định
48	Quản lý nghiên cứu khoa học	2980/QĐ-XHNV-KH	30/12/2021	Quy định về việc quản lý đề tài nghiên cứu cấp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định
49	Quản lý nghiên cứu khoa học	2981/QĐ-XHNV-KH	30/12/2021	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Chương trình thúc đẩy công bố quốc tế và hỗ trợ đào tạo tiến sĩ giai đoạn 2021-2025	Quyết định
50	Quản lý nghiên cứu khoa học	3731/QĐ-XHNV	28/9/2023	Quy định về tổ chức tọa đàm, hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế tại Trường ĐHKHXH&NV	Quyết định
51	Quản lý nghiên cứu khoa học	4589/QĐ-XHNV	16/11/2023	Quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng đạo đức trong nghiên cứu tại Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Quyết định
52	Quản lý nghiên cứu khoa học	1839/QĐ-XHNV	04/05/2024	Quy định về tổ chức hoạt động NCKH của sinh viên Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Quyết định
53	CT&CTHSSV	4125/QĐ-XHNV	30/12/2022	Quy định khung xử lý kỷ luật sinh viên áp dụng tại Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Quyết định

TT	Lĩnh vực (*)	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung/Trích yếu	Loại văn bản
54	CT&CTHSSV	3307/QĐ-XHNV	31/8/2023	Quy định về tiêu chí, quy trình xét học bổng thu hút tài năng cho các khoa học cơ bản	Quyết định
55	CT&CTHSSV	3435/XHNV-CT&CTHSSV	09/07/2023	HD Đánh giá kết quả rèn luyện của SV HK 2 năm học 2022-2023	Hướng dẫn
56	CT&CTHSSV	3481/XHNV-CT&CTHSSV	09/12/2023	HD hồ sơ xét miễn, giảm học phí KH 1 năm học 2023-2024	Hướng dẫn
57	CT&CTHSSV	3930/XHNV	10/06/2023	Hường chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo và cận nghèo có thi tuyển ĐH	Hướng dẫn
58	CT&CTHSSV	5640/XHNV-CT&CTHSSV	29/12/2023	TB về chương trình học bổng thu hút tài năng cho các ngành KHCB	Thông báo
59	CT&CTHSSV	1005/XHNV-CT&CTHSSV	20/02/2024	HD hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho SV KH 2, năm học 2023-2024	Hướng dẫn
60	CT&CTHSSV	1002/XHNV-CT&CTHSSV	20/02/2024	HD đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên học kỳ 1 năm học 2023-2024	Hướng dẫn
61	CT&CTHSSV	1020/XHNV-CT&CTHSSV	20/02/2024	HD hồ sơ miễn, giảm học phí kỳ 2 năm học 2023-2024	Hướng dẫn
62	CT&CTHSSV	4295/XHNV-CT&CTHSSV	20/8/2024	HD đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên học kỳ 2 năm học 2023-2024	Hướng dẫn
63	CT&CTHSSV	4615/XHNV-CT&CTHSSV	09/09/2024	HD hồ sơ xét hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo có thi tuyển ĐH	Hướng dẫn
64	CT&CTHSSV	4618/XHNV-CT&CTHSSV	09/09/2024	HD hồ sơ miễn, giảm học phí kỳ 1 năm học 2024-2025	Hướng dẫn
65	CT&CTHSSV	5781/XHNV-CT&CTHSSV	22/10/2024	TB về chương trình học bổng thu hút tài năng cho các ngành KHCB	Thông báo
66	Phòng Đào tạo	3904/QĐ-XHNV	28/12/2018	Quy định về công tác quản lý, tổ chức đào tạo ngắn hạn ở Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Quy định
67	Phòng Đào tạo	399/XHNV-ĐT	03/03/2021	Hướng dẫn tổ chức đào tạo hệ VLVH	Hướng dẫn
68	Phòng Đào tạo	1766/XHNV-ĐT	30/8/2021	Quy định về việc hướng dẫn tổ chức đánh giá luận án tiến sĩ bằng hình thức trực tuyến	Quyết định

TT	Lĩnh vực (*)	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung/Trích yếu	Loại văn bản
69	Phòng Đào tạo	3431/QĐ-XHNV	09/07/2023	Quy định về điều kiện cảnh báo học vụ, số lần cảnh báo học vụ đối với sinh viên đại học	Quyết định
70	Phòng Đào tạo	2720/HD-XHNV	23/9/2022	HD thực hiện quy chế đào tạo về cộng điểm thưởng NCKH vào điểm TBT học kỳ, điểm TBT tích lũy để làm căn cứ xét học bổng, xét chuyển tiếp vào học ở bậc SDH và chuyển điểm học phần tương đương	Hướng dẫn
71	Phòng Đào tạo	4560/QĐ-XHNV	13/11/2023	Quy định về điều kiện, quy trình sinh viên đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo	Quyết định
72	Phòng Đào tạo	4626/QĐ-XHNV	20/11/2023	Quy định hướng dẫn về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ	Quyết định
73	Phòng Đào tạo	5198/QĐ-XHNV	12/07/2023	Quy định về việc hướng dẫn và lịch trình tổ chức đào tạo thạc sĩ tại Trường ĐHKHXH&NV	Quyết định
74	Phòng Đào tạo	1727/QĐ-XHNV	29/03/2024	Quy định hướng dẫn về việc cộng điểm thưởng NCKH cho sinh viên có công bố quốc tế trong nước, bằng SHTT vào điểm TBT học kỳ, điểm TBT tích lũy để làm căn cứ xét học bổng, xét chuyển tiếp vào học bậc SDH	Quyết định
75	Phòng Đào tạo	2163/QĐ-XHNV	05/02/2024	Quy định về công tác quản lý, tổ chức đào tạo ngắn hạn ở Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Quy định
76	Phòng Đào tạo	2466/QĐ-XHNV	16/5/2024	Quy định hướng dẫn công tác thực tập, thực tế tại Trường ĐH KHXH&NV	Quyết định
77	Phòng Đào tạo	2989/QĐ-XHNV	14/06/2024	Quy định mẫu chứng chỉ đào tạo ngắn hạn	Quy định
78	Phòng Đào tạo	6644/HD-XHNV	12/05/2024	HD quy trình đánh giá luận án tiến sĩ tại Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Hướng dẫn